

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
**Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021**

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

---

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán riêng giữa niên độ	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	7
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	8 - 36

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021.

#### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội (thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội), Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số 8847/QĐ-UB ngày 02/12/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0100383878 đăng ký lần đầu ngày 31/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/9/2020.

Vốn điều lệ của Công ty theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100383878 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/9/2020 là 144.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn tỷ đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn Upcom với mã HD6.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Hanoi Housing Development and Investment Joint Stock Company No 6.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

##### **Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Quốc Bình	Chủ tịch
Ông Vũ Tuấn Anh	Thành viên
Ông Bé Ngọc Long	Thành viên
Ông Phạm Ngọc Chiến	Thành viên
Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên

##### **Ban Kiểm soát**

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Phạm Anh Tú	Thành viên
Bà Phan Thị Kim Dung	Thành viên

##### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Bé Ngọc Long	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Quế Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Văn Đồng	Phó Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

#### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ để Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc, *Huy*



**Bế Ngọc Long**  
**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021

Số: 184 /2021/BCSX-CPA VIETNAM-NVI

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các Cổ đông,  
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2021, từ trang 04 đến trang 36, bao gồm Bảng Cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện. Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.



**Vũ Ngọc An**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2021/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2021 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM****Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

TÀI SẢN	MS	TM	30/6/2021	01/01/2021
			VND	VND
<b>A - (100=110+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>324.930.953.181</b>	<b>262.626.674.789</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>5.424.331.658</b>	<b>3.292.047.797</b>
1. Tiền	111		4.437.333.850	3.292.047.797
2. Các khoản tương đương tiền	112		986.997.808	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>187.323.550.044</b>	<b>191.949.474.875</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	54.376.552.507	55.763.642.985
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	30.777.344.321	23.094.724.777
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	43.787.139.954	29.987.139.954
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	77.236.396.691	101.957.850.588
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(18.853.883.429)	(18.853.883.429)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.8</b>	<b>102.436.788.054</b>	<b>62.528.337.449</b>
1. Hàng tồn kho	141		102.436.788.054	62.528.337.449
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>29.746.283.425</b>	<b>4.856.814.668</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.466.947.940	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	21.279.335.485	4.856.814.668
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+230+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>301.286.332.804</b>	<b>308.474.842.325</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.457.093.217</b>	<b>4.434.642.123</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	3.457.093.217	4.434.642.123
- Nguyên giá	222		31.236.077.884	31.236.077.884
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.778.984.667)	(26.801.435.761)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>5.10</b>	<b>1.622.567.454</b>	<b>1.622.567.454</b>
1. Nguyên giá	231		1.943.856.654	1.943.856.654
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(321.289.200)	(321.289.200)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>198.436.933.187</b>	<b>203.583.463.693</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	198.436.933.187	203.583.463.693
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.2</b>	<b>96.099.223.600</b>	<b>96.399.223.600</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		90.499.223.600	90.799.223.600
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		7.400.000.000	7.400.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.800.000.000)	(1.800.000.000)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.670.515.346</b>	<b>2.434.945.455</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	1.670.515.346	2.434.945.455
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>626.217.285.985</b>	<b>571.101.517.114</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương,  
P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Mẫu số B 01a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGUỒN VỐN	MS	TM	30/6/2021	01/01/2021
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>476.225.687.355</b>	<b>407.194.309.089</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>343.242.379.365</b>	<b>256.545.443.686</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	44.475.408.439	48.484.853.381
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	198.806.489.590	9.361.313.481
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	231.335.164	129.099.803
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	54.660.457.884	46.798.569.921
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	44.688.131.188	151.186.645.000
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		380.557.100	584.962.100
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>132.983.307.990</b>	<b>150.648.865.403</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.17	29.915.828.034	47.242.166.144
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	96.659.430.547	96.742.649.850
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	-	256.000.000
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342		6.408.049.409	6.408.049.409
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>149.991.598.630</b>	<b>163.907.208.025</b>
<b>(400 = 410+430)</b>				
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.19</b>	<b>149.991.598.630</b>	<b>163.907.208.025</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		144.000.000.000	144.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		144.000.000.000	144.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.303.275.917	1.303.275.917
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.943.668.444	16.343.668.444
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.321.477.981	837.087.376
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		837.087.376	(5.204.329.676)
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		484.390.605	6.041.417.052
5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		1.423.176.288	1.423.176.288
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>626.217.285.985</b>	<b>571.101.517.114</b>
<b>(440 = 300+400)</b>				

Người lập



Bùi Thu Hằng

Kế toán trưởng



Dương Thị Thái Hương

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021

Tổng Giám đốc



Bế Ngọc Long

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Kỳ kế toán 6 tháng	Kỳ kế toán 6 tháng
			30/6/2021	30/6/2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	103.460.978.936	15.067.019.885
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		103.460.978.936	15.067.019.885
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	97.015.052.332	14.276.093.313
5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>6.445.926.604</b>	<b>790.926.572</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.6	787.528.624	5.572.858.997
7. Chi phí tài chính	22	6.4	5.226.196.735	2.498.206.975
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		4.926.196.735	2.498.206.975
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	3.708.282.649	5.784.486.721
10. <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	<b>30</b>		<b>(1.701.024.156)</b>	<b>(1.918.908.127)</b>
11. Thu nhập khác	31	6.6	2.615.464.544	8.275.840.747
12. Chi phí khác	32	6.6	389.904.240	397.417.248
13. <b>Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>		<b>2.225.560.304</b>	<b>7.878.423.499</b>
14. <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> (50 = 30+40+45)	<b>50</b>		<b>524.536.148</b>	<b>5.959.515.372</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	40.145.543	161.095.393
16. <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>484.390.605</b>	<b>5.798.419.979</b>

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Kiểm soát





Bùi Thu Hằng

Dương Thị Thái Hương

Bế Ngọc Long



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương,  
P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Mẫu số B 03a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Kỳ kế toán 6	Kỳ kế toán 6
			tháng kết thúc ngày 30/6/2021	tháng kết thúc ngày 30/6/2020
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		524.536.148	5.959.515.372
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		977.548.906	1.035.654.750
- Các khoản dự phòng	03		-	(18.853.883.429)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.887.528.624)	(5.572.858.997)
- Chi phí lãi vay	06		4.926.196.735	2.498.206.975
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.540.753.165	(14.933.365.329)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(22.963.543.926)	(1.883.137.230)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(39.908.450.605)	9.369.431.506
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		105.584.594.951	(10.537.762.056)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		764.430.109	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.926.196.735)	(1.603.589.050)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(36.614.910)	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(204.405.000)	(70.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		42.850.567.049	(19.658.422.159)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(400.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.100.000.000	-
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(550.000.000)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.187.528.624	21.403.343
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.887.528.624	(528.596.657)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		29.038.131.188	51.486.193.500
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(68.042.645.000)	(37.064.193.500)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.601.298.000)	(6.751.080)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(45.605.811.812)	14.415.248.920
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		2.132.283.861	(5.771.769.896)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	3.292.047.797	8.273.129.922
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	5.424.331.658	2.501.360.026

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Bùi Thu Hằng

Dương Thị Thái Hương

Bê Ngọc Long

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội, tiền thân là Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội (thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội) chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 8847/QĐ-UB ngày 02/12/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100383878 đăng ký lần đầu ngày 31/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/9/2020.

Vốn điều lệ của Công ty theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100383878 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/9/2020 là 144.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn tỷ đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn Upcom với mã HD6.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/6/2021 là 64 người, tại ngày 31/12/2020 là 65 người.

**1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

**Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng kinh doanh phát triển nhà;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng và lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thể dục thể thao. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các khu đô thị và công nghiệp, xây dựng các công trình thủy lợi và giao thông. Xây dựng lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35 KVA, xây dựng và lắp đặt các hệ thống trang thiết bị điện, cấp thoát nước thông dụng. Xây dựng và cải tạo, nâng cấp nhà để bán và cho thuê. Thi công cấp dự ứng lực và chuyên giao công nghệ thi công bê tông ứng xuất trước;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết kinh doanh khách sạn;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, cấu kiện gỗ;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: trang trí nội ngoại thất;
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị chuyên ngành xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, cấu kiện gỗ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị chuyên ngành xây dựng, tổ chức quản lý vận hành khai thác khu đô thị mới và nhà chung cư do Công ty quản lý;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: lắp đặt thiết bị điện nước dân dụng, các sản phẩm cơ khí xây dựng, thang máy, các cấu kiện gỗ sắt thép;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: đào đắp đất đá, nề, mốp, bê tông sắt thép trong xây dựng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan....

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng**

Công ty hoạt động trên lĩnh vực xây dựng, đầu tư kinh doanh bất động sản; từ đầu năm 2021, do ảnh hưởng chung của nền kinh tế thị trường bất động sản giao dịch trầm lắng gần như ít giao dịch, theo đó hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cũng ảnh hưởng theo;

Bên cạnh đó, đại dịch COVID-19 có những ảnh hưởng gần như toàn bộ tới nền kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Nhà số 6 Hà Nội nói riêng. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh chịu nhiều tác động do dịch COVID-19, Chính phủ đã và đang có nhiều chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn nhưng Công ty không thuộc đối tượng được Nhà nước hỗ trợ.

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công ty có các Công ty con, Công ty liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ lợi ích
<b>Công ty con</b>					
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản phẩm Bất động sản Handico 6	Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.	Thương mại và kinh doanh bất động sản	75%	75%	75%
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Thửa đất KS-E1 Khu đô thị mới Vượng Đâng, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.	Thương mại và kinh doanh bất động sản	70%	70%	70%
Công ty Cổ phần Tháp Hoa Kim Cương	Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.	Thương mại và hoạt động xây lắp	71,40%	71,40%	71,40%
<b>Công ty Liên doanh liên kết</b>					
Công ty CP Đầu tư Bất động sản & Cơ sở hạ tầng Nhân Việt	Số 17 ngõ Núi Trúc, phố Núi Trúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Xây dựng, kinh doanh bất động sản	30%	30%	30%
Công ty Thương mại & Xây lắp Handico 6	Thửa đất KS-E1 Khu đô thị mới Vượng Đâng, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.	Thương mại và xây lắp	30%	30%	30%
Công ty CP Bất Động sản Land 6	Thửa đất KS-E1 Khu đô thị mới Vượng Đâng, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.	Kinh doanh Bất động sản	30%	30%	30%
Công ty CP xây lắp cơ điện HANDICO 6	Thửa đất KS-E1 Khu đô thị mới Vượng Đâng, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.	Thương mại và xây lắp	30%	30%	30%

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính riêng**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ là có thể so sánh được.

**2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập cho kỳ kế toán 6 tháng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021.

**2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1 Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

**3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

**3.3 Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ và ghi sổ bằng máy vi tính.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo là Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, do vậy, không bao gồm Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của các công ty con. Người sử dụng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 để có các thông tin hoàn chỉnh về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Nguyên tắc ghi nhận tiền và tương đương tiền**

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Tiền mặt, tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu chi.

Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh.

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác***

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà công ty nắm quyền kiểm soát, các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)**

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, các khoản đầu tư khác được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có).

**Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư**

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào Công ty con, góp vốn liên doanh, đầu tư vào Công ty liên kết và đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

*Nguyên tắc kế toán*

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

*Nguyên tắc kế toán*

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

*Phương pháp khấu hao*

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>(Số năm)</u>
Máy móc, thiết bị	05 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị Dụng cụ quản lý	03 - 05

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Bất động sản đầu tư**

*Nguyên tắc kế toán*

Bất động sản đầu tư của Công ty là nhà cửa vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm toàn bộ các chi phí (tiền và tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính tới thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành Bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến Bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho Bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá Bất động sản đầu tư.

Thanh lý: Lãi và lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

*Phương pháp khấu hao*

Bất động sản đầu tư của Công ty được mua để chờ tăng giá để bán nên không trích khấu hao.

**Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**

**Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Tiếp theo)**

Ngoài ra, Công ty được UBND thành phố Hà Nội giao làm đại diện chủ đầu tư quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Khu Đô thị Trung Hòa - Nhân Chính với tổng vốn đầu tư khoảng 794 tỷ đồng bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước. Toàn bộ chi phí của Dự án này được tập hợp và hạch toán vào tài khoản “Chi phí xây dựng dở dang” và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty. Số dư khoản mục này trình bày trên Báo cáo tài chính tại thuyết minh số (5.11) tại ngày 30/6/2021 là 1.438.848.234 đồng.

**Nguyên tắc kế toán Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ;

**Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán chi phí đi vay.

**Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ Báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Chi phí bảo hành dự án Tòa nhà C1 Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Bao gồm các khoản tiền người mua đặt cọc trả trước căn hộ đến thời điểm lập Báo cáo tài chính được ghi nhận và trình bày tại khoản mục doanh thu chưa thực hiện.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Công ty được UBND thành phố Hà Nội giao làm đại diện chủ đầu tư quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Khu Đô thị Trung Hòa - Nhân Chính với tổng vốn đầu tư khoảng 794 tỷ đồng bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước. Toàn bộ chi phí và nguồn hình thành của Dự án này được Công ty tập hợp và hạch toán vào tài khoản "Chi phí xây dựng dở dang", "Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản" và đang được trình bày trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)**

***Doanh thu bán bất động sản, căn hộ***

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.

Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

***Doanh thu dịch vụ khác***

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu dịch vụ khác của Công ty trong kỳ là doanh thu chuyển nhượng vị trí đỗ xe trong tòa nhà Công ty là chủ đầu tư.

***Doanh thu xây dựng:***

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo giá trị khối lượng thực hiện.

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

***Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:***

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí đi vay được ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế. Lãi thanh lý khoản đầu tư vào đơn vị khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, thuế khác**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo Pháp luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực đồng nhất, không có bộ phận hoạt động kinh doanh khác và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam nên không lập Báo cáo bộ phận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn  
Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**Mẫu số B 09a - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

**5.1 Tiền và tương đương tiền**

	<b>30/6/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	138.856.936	402.710.332
Tiền gửi ngân hàng	4.298.476.914	2.889.337.465
Các khoản tương đương tiền	986.997.808	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	986.997.808	-
<b>Tổng</b>	<b>5.424.331.658</b>	<b>3.292.047.797</b>

- (i) Tiền gửi có kỳ hạn là khoản tiền gửi 3 tháng tại các Ngân hàng thương mại có lãi suất 3,3%/ năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**  
Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân  
TP. Hà Nội

Mẫu số B 09a - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2021

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính**

	Tỷ lệ		30/6/2021		01/01/2021		Đơn vị tính: VND
	Vốn năm giữ	Quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	
<b>Đầu tư vào Công ty con</b>			90.499.223.600		90.799.223.600		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản Bất động sản Handico 6	75%	75%	6.000.000.000		6.000.000.000		
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Long	70%	70%	84.000.000.000		84.000.000.000		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội Xanh (**)	0%	0,0%	-		300.000.000		
Công ty CP Tháp Hoa Kim Cương	71,4%	71,4%	499.223.600		499.223.600		
<b>Đầu tư vào Công ty liên kết</b>			7.400.000.000	(1.800.000.000)	7.400.000.000	(1.800.000.000)	
Công ty CP Đầu tư bất động sản & cơ sở hạ tầng Nhân Việt	30%	30%	4.000.000.000		4.000.000.000		
Công ty Thương mại & Xây lắp Handico 6	30%	30%	1.000.000.000		1.000.000.000		
Công ty CP Bất Động sản Land6	30%	30%	1.800.000.000	(1.800.000.000)	1.800.000.000	(1.800.000.000)	
Công ty CP xây lắp cơ điện HANDICO 6	30%	30%	600.000.000		600.000.000		
<b>Tổng</b>			<b>97.899.223.600</b>	<b>(1.800.000.000)</b>	<b>98.199.223.600</b>	<b>(1.800.000.000)</b>	

(\*) Giá trị hợp lý: Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư tài chính này và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác so với giá trị ghi sổ.

(\*\*) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 30/2021/NQ-HĐQT ngày 30/6/2021, giải thể Công ty cổ phần đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội Xanh từ ngày 30/6/2021.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn  
Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**Mẫu số B 09a - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.3 Phải thu của khách hàng**

	<b>30/6/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty CP xây dựng và Thương Mại Bắc Hà	1.484.074.000	1.484.074.000
Ban quản lý dự án đầu tư và XD EMICO	6.882.521.963	6.882.521.963
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Hà Nội	5.020.637.875	5.020.637.875
BQL Dự án Đầu tư XD Công trình Giao thông TP. Hà Nội	5.550.011.080	6.019.629.368
Công ty CP bất động sản Land 6	13.166.666.646	13.166.666.646
Các đối tượng khác	22.272.640.943	23.190.113.133
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Công ty CP bất động sản Land 6</i>	<i>13.166.666.646</i>	<i>13.166.666.646</i>
<b>Tổng</b>	<b>54.376.552.507</b>	<b>55.763.642.985</b>

**5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>30/6/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư xây dựng và thương mại Thành An	1.250.981.300	7.000.000.000
Công ty Cổ phần tu tạo và phát triển nhà	8.969.554.775	8.969.554.775
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	20.556.808.246	7.125.170.002
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan</i>	<i>2.081.952.601</i>	<i>398.043.055</i>
<i>Công ty Cổ phần Bất Động Sản Land 6</i>	<i>1.346.840.299</i>	<i>150.000.000</i>
<i>Công ty CP xây lắp cơ điện Handico 6</i>	<i>735.112.302</i>	<i>248.043.055</i>
<b>Tổng</b>	<b>30.777.344.321</b>	<b>23.094.724.777</b>

**5.5 Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<b>30/6/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hà Nội	3.933.439.389	3.933.439.389
Nguyễn Việt Hồng (1)	16.500.000.000	-
Công ty Cổ phần bất động sản Land 6 (2)	21.826.700.565	21.826.700.565
Các cá nhân khác	1.527.000.000	4.227.000.000
<i>Trong đó, Cho vay bên liên quan</i>	<i>21.826.700.565</i>	<i>21.826.700.565</i>
<b>Tổng</b>	<b>43.787.139.954</b>	<b>29.987.139.954</b>

(1) HĐKT số 01/2020/HĐVT ngày 17/11/2020 cho ông Nguyễn Việt Hồng vay 16.500.000.000 đồng với lãi suất 0% và HĐKT số 02/2020/HĐVT ngày 28/4/2020 cho vay 1,5 tỷ đồng cũng với lãi suất 0%. Tài sản thế chấp là sổ đỏ nhà đất số BS 888892 mang tên Ông Trần Doãn Thanh và Bà Nguyễn Phương Hải, diện tích đất 165 m2 là căn Biệt thự số 16, số 151 đường Thụy Khê, dự án Golden Westlake, phường Thụy Khê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn  
Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**Mẫu số B 09a - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.5 Phải thu về cho vay ngắn hạn (Tiếp theo)**

(2) Theo HĐKT ngày 01/01/2015 cho Công ty CP BĐS Land 6 vay tiền từ ngày 01/01/2015-31/12/2015 với lãi suất 12%/năm. Phụ lục HĐKT từ 01/01/2016 trở đi không tính lãi suất theo Nghị quyết HĐQT của Công ty. Tài sản đảm bảo là Tầng 01 trục (A-C) từ trục 5-10; Trục (C-E) từ trục 8-10-tầng 01- Tòa nhà CT3 Khu đô thị mới Trung Văn, Từ Liêm Hà Nội, diện tích 591 m<sup>2</sup>; 01 Căn nhà liền kề, diện tích 72,66 m<sup>2</sup> tại khu nhà ở thấp tầng LK07 Licogi13 tại đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Giá trị góp 40% vốn tại dự án ĐTXD CT Hợp DV, VP, Nhà ở tại khu đất 58B Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

**5.6 Các khoản phải thu khác**

*Đơn vị tính: VND*

	30/6/2021		01/01/2021	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>77.236.396.691</b>	<b>(13.774.738.818)</b>	<b>101.957.850.588</b>	<b>(13.774.738.818)</b>
Tạm ứng	16.053.112.159	(2.641.950.302)	14.531.857.334	(2.641.950.302)
Phải thu khác	61.183.284.532	(11.132.788.516)	87.425.993.254	(11.132.788.516)
Công ty TNHH Viễn Tin HN	34.664.700.000		34.664.700.000	
(1)				
Công ty Cổ phần Bất động sản Land 6	8.514.288.516	(8.514.288.516)	8.514.288.516	(8.514.288.516)
Nguyễn Việt Hồng	-	-	16.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và PT Nhà số 6 Hạ Long	-	-	8.000.000.000	-
Các đối tượng khác	18.004.296.016	(2.618.500.000)	19.747.004.738	(2.618.500.000)
<b>Trong đó phải thu khác là bên liên quan</b>	<b>8.514.288.516</b>	<b>(8.514.288.516)</b>	<b>8.514.288.516</b>	<b>(8.514.288.516)</b>
<b>Tổng</b>	<b>77.236.396.691</b>	<b>(13.774.738.818)</b>	<b>101.957.850.588</b>	<b>(13.774.738.818)</b>

(1) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 08/8/2010, giữa Công ty TNHH Viễn Tin Hà Nội (Bên A) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà 6 Hà Nội (Bên B) đã thỏa thuận, Bên A góp 50 % vốn, Bên B góp 50 % vốn để đầu tư xây dựng Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại và Dịch vụ, trụ sở văn phòng nhà ở chung cư trên lô đất có diện tích 2.200 m<sup>2</sup>, ký hiệu HH2 Khu vực Ngòi - Cầu Trại xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, (nay là phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội). Công ty TNHH Viễn Tin Hà Nội cam kết đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch được sở kiến trúc Hà Nội phê duyệt. Tổng mức đầu tư của dự án là 800 tỷ đồng. Vốn hai bên cam kết góp là 160 tỷ đồng. Số vốn huy động từ các nguồn khác là 640 tỷ đồng. Tỷ lệ phân chia sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp. Tổng số vốn Công ty đã góp là 34.664.700.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN****NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn  
Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP.Hà Nội**Mẫu số B 09a - DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.7 Nợ xấu***Đơn vị tính: VND*

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	18.853.883.429	-	18.853.883.429	-
<b><i>Trong đó:</i></b>				<b>Quá hạn trên 03 năm</b>
Ban QLDA các khu công nghiệp tỉnh Hà Tây				452.393.520
Công ty CP Địa ốc 10				1.721.414.320
Công ty CP Xây dựng số 1 Hà Nội				264.847.873
Công ty CP Bất động sản Land 6				8.514.288.516
Đối tượng khác				7.900.939.200
<b>Tổng</b>				<b>18.853.883.429</b>

**5.8 Hàng tồn kho***Đơn vị tính: VND*

	30/6/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	124.812.574	-	124.812.574	-
Chi phí SX KDDD	102.311.975.480	-	62.403.524.875	-
<b>Tổng</b>	<b>102.436.788.054</b>	<b>-</b>	<b>62.528.337.449</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân  
TP. Hà Nội

Mẫu số B 09a - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư tại 01/01/2021	21.068.224.097	9.752.260.453	415.593.334	31.236.077.884
Số dư tại 30/6/2021	<u>21.068.224.097</u>	<u>9.752.260.453</u>	<u>415.593.334</u>	<u>31.236.077.884</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư tại 01/01/2021	20.171.715.631	6.272.886.796	356.833.334	26.801.435.761
Tăng trong kỳ	470.125.479	489.904.242	17.519.185	977.548.906
Khấu hao trong kỳ	470.125.479	489.904.242	17.519.185	977.548.906
Số dư tại 30/6/2021	<u>20.641.841.110</u>	<u>6.762.791.038</u>	<u>374.352.519</u>	<u>27.778.984.667</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại 01/01/2021	896.508.466	3.479.373.657	58.760.000	4.434.642.123
Tại 30/6/2021	<u>426.382.987</u>	<u>2.989.469.415</u>	<u>41.240.815</u>	<u>3.457.093.217</u>

Đơn vị tính: VND

Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao vẫn còn sử dụng tại ngày 30/6/2021 là : 15.252.589.813 đồng, tại ngày 30/12/2020 là 15.182.879.013 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn  
Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Mẫu số B 09a - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.10 Tăng, giảm Bất động sản đầu tư**

Khoản mục	30/6/2021 VND	Tăng trong kỳ (VND)	Giảm trong kỳ (VND)	01/01/2021 VND
<b>a. Bất động sản đầu tư chờ bán</b>				
Nguyên giá	1.943.856.654	-	-	1.943.856.654
- Nhà	1.943.856.654	-	-	1.943.856.654
Giá trị hao mòn lũy kế	321.289.200	-	-	321.289.200
- Nhà	321.289.200	-	-	321.289.200
Giá trị còn lại	1.622.567.454	-	-	1.622.567.454
- Nhà	1.622.567.454	-	-	1.622.567.454

**5.11 Xây dựng cơ bản dở dang**

	30/6/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Dự án thuộc vốn ngân sách thành phố Hà Nội (Dự án Đầu tư xây dựng KĐT Trung Hòa- Nhân Chính)</b>	<b>1.438.848.234</b>	<b>1.438.848.234</b>
<b>Dự án kinh doanh của Công ty</b>	<b>196.998.084.953</b>	<b>202.144.615.459</b>
Dự án C1 Trung Hòa - Nhân Chính	194.897.976.344	200.044.506.850
Dự án 102 Nguyễn Khuyến	220.315.901	220.315.901
Dự án C2 khu Trung Hòa - Nhân Chính	1.641.419.957	1.641.419.957
Dự án 76 Nguyễn Chí Thanh	222.670.122	222.670.122
Dự án tuyến Đường ven biển hình thức BT tại Phú Yên	702.000	702.000
DA ĐTXD hạ tầng KT khu biệt thự số 1 Cái Dăm	15.000.629	15.000.629
<b>Tổng</b>	<b>198.436.933.187</b>	<b>203.583.463.693</b>

**5.12 Chi phí trả trước**

	30/6/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Dài hạn</b>	<b>1.670.515.346</b>	<b>2.434.945.455</b>
Chi phí CCDC thép, cốt pha, dàn giáo	1.670.515.346	2.434.945.455
<b>Tổng</b>	<b>1.670.515.346</b>	<b>2.434.945.455</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn  
Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.13 Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/6/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hà Nội	3.727.000.000	3.727.000.000	3.727.000.000	3.727.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và TM Phú Thái	3.040.434.144	3.040.434.144	3.040.434.144	3.040.434.144
Công ty Cổ phần Tập đoàn địa ốc Viễn Đông	7.259.429.000	7.259.429.000	7.259.429.000	7.259.429.000
Công ty Cổ phần dịch vụ Thương mại và sản Bất Động sản Handico 6	3.213.750.249	3.213.750.249	3.340.051.810	3.340.051.810
Các đối tượng khác	27.234.795.046	27.234.795.046	31.117.938.427	31.117.938.427
<b>Trong đó Phải trả bên liên quan</b>	<b>4.332.246.292</b>	<b>4.332.246.292</b>	<b>4.458.547.853</b>	<b>4.458.547.853</b>
<b>Tổng</b>	<b>44.475.408.439</b>	<b>44.475.408.439</b>	<b>48.484.853.381</b>	<b>48.484.853.381</b>

**5.14 Người mua trả tiền trước**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	186.297.353.650	6.334.394.628
Công ty CP tư vấn XD và TM Trung Việt	1.300.000.000	1.300.000.000
Các đối tượng khác	11.209.135.940	1.726.918.853
<b>Trong đó Người mua trả trước là bên liên quan</b>	<b>186.297.353.650</b>	<b>6.334.394.628</b>
<b>Tổng</b>	<b>198.806.489.590</b>	<b>9.361.313.481</b>

**5.15 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước**

Đơn vị tính: VND

	01/01/2021	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	30/6/2021
	<b>Phải nộp</b>	<b>129.099.803</b>	<b>1.752.545.381</b>	<b>1.650.310.020</b>
Thuế giá trị gia tăng	-	1.117.310.424	1.117.310.424	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	36.614.910	36.614.910	-
Thuế thu nhập cá nhân	129.099.803	153.145.067	50.909.706	231.335.164
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	442.474.980	442.474.980	-
Thuế Bảo vệ môi trường và thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	<b>01/01/2021</b>	<b>Số phải nộp trong kỳ</b>	<b>Số đã nộp trong kỳ</b>	<b>30/6/2021</b>
<b>Phải thu</b>	<b>4.856.814.668</b>	<b>3.379.319.543</b>	<b>19.801.840.360</b>	<b>21.279.335.485</b>
Thuế giá trị gia tăng	3.375.788.910	3.375.788.910	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	742.364.499	3.530.633	-	738.833.866
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	738.661.259	-	2.369.894	741.031.153
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	19.799.470.466	19.799.470.466

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.16 Phải trả khác**

	<b>30/6/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>54.660.457.884</b>	<b>46.798.569.921</b>
Kinh phí công đoàn	525.687.732	565.272.756
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	14.400.000.000	6.601.298.000
Phải trả, phải nộp khác	39.734.770.152	39.631.999.165
<i>BQT nhà chung cư Diamond Flower Phường Nhân Chính</i>	<i>7.129.868.457</i>	<i>7.999.087.756</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>32.604.901.695</i>	<i>31.632.911.409</i>
<b>Dài hạn</b>	<b>96.659.430.547</b>	<b>96.742.649.850</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hà Nội; (Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh từ dự án Liên doanh XL nhà C1 Trung Hòa Nhân Chính) (*)	85.909.430.547	85.992.649.850
Công ty Cổ phần Đại Hải Hà (Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng số 12/2009 dự án C2 Trung Hòa - Nhân Chính)	500.000.000	500.000.000
Nhận vốn góp kinh doanh từ cá nhân DAHTKT khu biệt thự số 1 Cái Dăm	1.050.000.000	1.050.000.000
Công ty Cổ phần TM Đầu tư DTT VN - Nhận vốn góp kinh doanh	9.200.000.000	9.200.000.000
<b>Tổng</b>	<b>151.319.888.431</b>	<b>143.541.219.771</b>

(\*) Phải trả khác là một số khoản tiền phải trả do nhận vốn góp hợp tác kinh doanh.

**5.17 Doanh thu chưa thực hiện**

	<b>30/6/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Dài hạn</b>	<b>29.915.828.034</b>	<b>47.242.166.144</b>
Doanh thu nhận trước (tiền thu bán căn hộ khách hàng nộp theo tiến độ)	29.915.828.034	47.242.166.144
<b>Tổng</b>	<b>29.915.828.034</b>	<b>47.242.166.144</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân  
TP. Hà Nội

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.18 Vay**

	30/6/2021		Phát sinh trong kỳ		01/01/2021		Số có khả năng trả nợ
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>44.688.131.188</b>	<b>44.688.131.188</b>	<b>29.038.131.188</b>	<b>135.536.645.000</b>	<b>151.186.645.000</b>	<b>151.186.645.000</b>	
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) (1)	-	-	-	13.999.140.000	13.999.140.000	13.999.140.000	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Thái Hà (2)	19.038.131.188	19.038.131.188	19.038.131.188	-	-	-	
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long (3)	9.000.000.000	9.000.000.000	-	52.450.000.000	61.450.000.000	61.450.000.000	
Công ty CP dịch vụ Thương mại và sản Bất Động sản Handico 6 (4)	-	-	-	5.300.000.000	5.300.000.000	5.300.000.000	
Vay đối tượng khác (5)	16.650.000.000	16.650.000.000	10.000.000.000	63.787.505.000	70.437.505.000	70.437.505.000	
<b>Vay dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>256.000.000</b>	<b>256.000.000</b>	<b>256.000.000</b>	
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Cầu Giấy (6)	-	-	-	256.000.000	256.000.000	256.000.000	
<b>Tổng</b>	<b>44.688.131.188</b>	<b>44.688.131.188</b>	<b>29.038.131.188</b>	<b>135.792.645.000</b>	<b>151.442.645.000</b>	<b>151.442.645.000</b>	

(1) Hợp đồng tín dụng số HDT.DN.1525.130420 ngày 24/4/2020 với Ngân hàng TMCP Á Châu, Thời hạn hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, Hạn mức tín dụng: 14.000.000.000 đồng, Mục đích: Bổ sung vốn lưu động bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh của bên được cấp tín dụng, phát hành các loại bảo lãnh trong nước, Lãi suất vay theo từng khung ước nhận nợ. Không có tài sản thế chấp.

(2) Hợp đồng vay số 01/2021/3661744 HĐTD ngày 08/01/2021 số tiền vay theo hạn mức là 19.038.131.188 đồng, thời hạn vay 08 tháng, lãi suất 6,3%/năm. Không có tài sản thế chấp.

(3.1) Hợp đồng vay tiền ngày 12/4/2019 giữa Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hạ Long và Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội; Số tiền vay 40.000.000.000 đồng; Kỳ hạn vay 12 tháng từ ngày 12/04/2019 đến 12/04/2020; Lãi suất 1%/năm. Phụ lục gia hạn hợp đồng ngày 12/4/2020 thời hạn vay tiếp từ 12/4/2020 đến 11/4/2021. Kèm theo Phụ lục hợp đồng vay vốn ngày 01/7/2020 v/v điều chỉnh lãi suất 0% kể từ ngày 01/7/2020. Lãi suất được cố định trong suốt thời hạn cho vay. Không có tài sản thế chấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân  
TP. Hà Nội

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.18 Vay (Tiếp theo)**

- (3.2) Hợp đồng kinh tế số 02.01/2020/HĐKT-HN-HL ngày 02/01/2020 giữa Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội và Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội, Số tiền vay 30.000.000.000 đồng, Kỳ hạn vay 12 tháng từ ngày 02/01/2020 đến ngày 02/02/2021, Lãi suất vay 3%/năm. Kèm theo Phụ lục hợp đồng vay vốn ngày 01/7/2020 v/v điều chỉnh lãi suất 0% kể từ ngày 01/07/2020. Lãi suất được cố định trong suốt thời hạn cho vay. Không có tài sản thế chấp.
- (4.1) Hợp đồng vay tiền ngày 19/12/2018 giữa Công ty CP Dịch vụ TM và Sản BDS Handico 6 và Công ty CP Đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội; Cho Công ty cổ phần nhà số 6 vay 3.000.000.000; Thời hạn 12 tháng từ ngày 19/12/2018 - 18/12/2019; Lãi suất 6,6%/năm. Phụ lục gia hạn hợp đồng ngày 18/12/2019 thời hạn vay tiếp từ 19/12/2019 đến 18/12/2020. Không có tài sản thế chấp.
- (4.2) Hợp đồng vay tiền ngày 16/6/2020 giữa Công ty CP dịch vụ TM và Sản BDS Handico 6 và Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội, Số tiền vay 800.000.000 đồng, Thời hạn vay 12 tháng, Lãi suất 6,5%/năm. Không có tài sản thế chấp
- (4.3) Hợp đồng vay tiền ngày 12/11/2019 giữa Công ty CP dịch vụ TM và Sản BDS Handico 6 và Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội, Số tiền vay 1.500.000.000 đồng, Thời hạn vay 12 tháng, Lãi suất 6,9%/năm. Không có tài sản thế chấp.
- (5) Vay đối tượng khác là vay các cá nhân trong Công ty bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất vay cao nhất là 12%/năm, thời hạn vay 01 năm.
- (6) Hợp đồng tín dụng số 52/2016/HĐTD ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt, nội dung vay mua ô tô, thời gian vay 60 tháng, lãi suất theo quy định của Ngân hàng theo từng lần giải ngân. Tài sản thế chấp đã khấu hao hết.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân  
TP. Hà Nội

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.19 Vốn chủ sở hữu****a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Tổng
<b>Số dư tại 01/01/2020</b>	144.000.000.000	1.303.275.917	15.729.339.648	13.181.462.155	1.423.176.288	175.637.254.008
<b>Tăng trong năm</b>	-	-	614.328.796	6.041.417.052	-	6.655.745.848
Lãi trong năm trước	-	-	-	6.041.417.052	-	6.041.417.052
Phân phối lợi nhuận	-	-	614.328.796	-	-	614.328.796
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	-	18.385.791.831	-	18.385.791.831
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	1.105.791.831	-	1.105.791.831
Chia cổ tức	-	-	-	17.280.000.000	-	17.280.000.000
<b>Số dư tại 31/12/2020</b>	144.000.000.000	1.303.275.917	16.343.668.444	837.087.376	1.423.176.288	163.907.208.025
<b>Số dư tại 01/01/2021</b>	144.000.000.000	1.303.275.917	16.343.668.444	837.087.376	1.423.176.288	163.907.208.025
<b>Tăng trong kỳ</b>	-	-	-	14.884.390.605	-	14.884.390.605
Lãi trong kỳ này	-	-	-	484.390.605	-	484.390.605
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-
Chuyển từ quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 28/6/2021	-	-	-	14.400.000.000	-	14.400.000.000
<b>Giảm trong kỳ</b>	-	-	14.400.000.000	14.400.000.000	-	28.800.000.000
Chia cổ tức	-	-	-	14.400.000.000	-	14.400.000.000
Chuyển sang lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 28/6/2021	-	-	14.400.000.000	-	-	14.400.000.000
<b>Số dư tại 30/6/2021</b>	144.000.000.000	1.303.275.917	1.943.668.444	1.321.477.981	1.423.176.288	149.991.598.630

(1) Trong kỳ, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2021 của Công ty, cụ thể: Trích Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế 614.328.796 đồng, Công ty đã trích năm 2020; Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và tương thân tương ái là 491.463.035 đồng Công ty đã trích năm 2020; chia cổ tức năm 2020 là 10% mệnh giá cổ phần từ Quỹ đầu tư phát triển chuyển sang lợi nhuận sau thuế tương đương 14.400.000.000 đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.19 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**b. Chi tiết vốn chủ sở hữu**

	<b>30/6/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội	24.602.450.000	24.602.450.000
Vốn góp của các cổ đông khác	119.397.550.000	119.397.550.000
<b>Tổng</b>	<b>144.000.000.000</b>	<b>144.000.000.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<b>Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021</b>	<b>Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp tại đầu kỳ	144.000.000.000	144.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp tại cuối kỳ	144.000.000.000	144.000.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>14.400.000.000</b>	<b>17.280.000.000</b>

**d. Cổ phiếu**

	<b>30/6/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.400.000	14.400.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.400.000	14.400.000
Cổ phiếu phổ thông	14.400.000	14.400.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.400.000	14.400.000
Cổ phiếu phổ thông	14.400.000	14.400.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**e. Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>30/6/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Các quỹ của doanh nghiệp:		
Quỹ đầu tư phát triển	1.943.668.444	16.343.668.444



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Doanh thu xây lắp	83.495.928.671	4.625.483.756
Doanh thu kinh doanh và bán căn hộ	19.337.854.421	9.081.059.170
Bất động sản		
Doanh thu khác	627.195.844	1.360.476.959
<b>Tổng</b>	<b>103.460.978.936</b>	<b>15.067.019.885</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Giá vốn xây lắp	78.048.254.580	4.410.333.610
Giá vốn kinh doanh và bán căn hộ	18.966.797.752	8.505.282.744
Bất động sản		
Giá vốn khác	-	1.360.476.959
<b>Tổng</b>	<b>97.015.052.332</b>	<b>14.276.093.313</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	13.623.949	21.403.343
Cổ tức, lợi nhuận được chia	773.904.675	5.551.455.654
<b>Tổng</b>	<b>787.528.624</b>	<b>5.572.858.997</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Chi phí lãi vay	4.926.196.735	2.498.206.975
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	300.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>5.226.196.735</b>	<b>2.498.206.975</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.228.243.988	3.859.863.434
Chi phí vật liệu quản lý	19.600.000	24.518.500
Chi phí đồ dùng văn phòng	21.533.909	6.197.275
Chi phí khấu hao TSCĐ	117.519.188	645.750.510
Thuế phí và lệ phí	31.399.037	42.059.044
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.566.693	14.846.924
Chi phí bằng tiền khác	1.274.419.834	1.191.251.034
<b>Tổng</b>	<b>3.708.282.649</b>	<b>5.784.486.721</b>

**6.6 Thu nhập/chi phí khác**

	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Lãi từ khoản vốn góp vào dự án Hạ Long khi thanh lý vốn góp (tính theo lãi cho vay)	1.400.000.000	-
Cho thuê văn phòng, máy móc	1.215.454.544	392.727.273
Xử lý công nợ không phải trả	-	7.883.113.474
Thu nhập khác	10.000	-
<b>Tổng</b>	<b>2.615.464.544</b>	<b>8.275.840.747</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Khấu hao xe ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng	389.904.240	389.904.240
Các khoản truy thu thuế, phạt về thuế	-	7.513.008
Chi phí khác	-	-
<b>Tổng</b>	<b>389.904.240</b>	<b>397.417.248</b>
<b>Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)</b>	<b>2.225.560.304</b>	<b>7.878.423.499</b>

**6.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	75.608.472.478	53.274.113
Chi phí nhân công	5.012.461.443	3.859.863.434
Chi phí khấu hao tài sản cố định	587.644.666	645.750.510
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.994.959.735	361.887.108
Chi phí khác bằng tiền	2.359.515.247	1.237.158.539
<b>Tổng</b>	<b>87.563.053.569</b>	<b>6.157.933.704</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	524.536.148	5.959.515.372
<i>Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế</i>	<i>450.096.240</i>	<i>397.417.247</i>
Khấu hao xe ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng	389.904.240	397.417.247
Chi phí không được trừ	60.192.000	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế</i>	<i>773.904.675</i>	<i>5.551.455.654</i>
Cổ tức từ Công ty con	773.904.675	5.551.455.654
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>200.727.713</b>	<b>805.476.965</b>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>40.145.543</b>	<b>161.095.393</b>
<b>Tổng</b>	<b>40.145.543</b>	<b>161.095.393</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU  
CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

**7.1 Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

Trong kỳ kế toán số tiền Công ty đi vay thực thu trong kỳ là 29.038.131.188 đồng (Thuyết minh 5.18).

**7.2 Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

Trong kỳ kế toán số tiền Công ty trả vay đã thực trả trong kỳ là 68.042.645.000 đồng.

**8. THÔNG TIN KHÁC**

**8.1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Từ ngày 27/4/2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục bùng phát lần thứ tư tại Việt Nam với những diễn biến phức tạp, khó lường và có những sự không chắc chắn. Trên thế giới, dịch bệnh vẫn đang có những diễn biến xấu và chưa được kiểm soát. Sự không chắc chắn này đặt ra các câu hỏi về sự suy giảm giá trị của một số tài sản nhất định và gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty. Do tình hình diễn biến phức tạp nên sự ảnh hưởng của dịch bệnh vẫn chưa được đánh giá đầy đủ. Tuy nhiên, rất có thể đại dịch COVID-19 sẽ tiếp tục ảnh hưởng đáng kể tới doanh thu và kết quả hoạt động trong giai đoạn tiếp theo của Công ty, mức độ cụ thể phụ thuộc vào thời gian kéo dài của dịch bệnh và tình hình kiểm soát của Chính phủ

Ngoài các sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30/6/2021.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**8.2 Điều chỉnh hồi tố**

Bản chất sai sót kỳ trước do Công ty xử lý khoản nợ phải thu bằng nguồn dự phòng đã trích lập với tổng giá trị nợ phải thu là 18.853.883.429 đồng, số dự phòng đã trích lập là 18.853.883.429 đồng.

Khoản mục ảnh hưởng trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ là nợ phải thu khách hàng tăng 3.870.891.761 đồng, nợ tạm ứng tăng 2.641.950.302 đồng, nợ phải thu khác tăng 11.132.788.516 đồng và khoản mục trả trước cho người bán tăng 1.208.252.850 đồng, tương ứng ảnh hưởng dự phòng phải thu đã trích lập tăng 18.853.883.429 đồng.

Khoản mục điều chỉnh hồi tố không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh, không ảnh hưởng đến lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Giá trị điều chỉnh vào đầu kỳ của kỳ lấy số liệu so sánh được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30/6/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2021 của Công ty và căn cứ Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông ngày 28/6/2021, Công ty hoàn lại sổ sách khoản dự phòng đã xử lý nợ phải thu khó đòi năm 2020 với số tiền 18.853.883.429 đồng, theo đó số liệu chi tiết như sau:

**Bảng cân đối kế toán**

Tài sản	01/01/2021 trình	31/12/2020 đã	Điều chỉnh
	bày lại VND	trình bày VND	
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	55.763.642.985	51.892.751.224	3.870.891.761
Tạm ứng	14.531.857.334	11.889.907.032	2.641.950.302
Phải thu khác	87.425.993.254	76.293.204.738	11.132.788.516
Trả trước cho người bán	23.094.724.777	21.886.471.927	1.208.252.850
Dự phòng phải thu khó đòi	(18.853.883.429)	-	(18.853.883.429)
<b>Cộng thay đổi Tài sản</b>			<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**8.3 Thông tin về các bên liên quan**

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

**a. Giao dịch với các bên liên quan**

<u>Giao dịch với các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND</u>	<u>Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND</u>
<b>Mua hàng</b>				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản Bất động	Công ty con	Mua hàng	366.272.866	429.203.387
		Dịch vụ khác	283.768.493	-
Công ty CP Bất Động sản Land6	Công ty liên kết	Mua hàng	5.180.335.455	-
<b>Bán hàng</b>				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản Bất động sản Handico 6	Công ty con	Bán hàng và dịch vụ khác	73.383.339	1.360.476.958
		Cổ tức	773.904.675	-
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Bán hàng	83.922.854.387	-

**b. Số dư với các bên liên quan**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Khoản mục</u>	<u>30/6/2021 VND</u>	<u>01/01/2021 VND</u>
<b>Phải thu</b>				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản Bất động sản Handico 6		Cổ tức	-	6.500.000.000
Công ty CP Bất Động sản Land6	Công ty liên kết	Trả trước cho người bán	1.346.840.299	150.000.000
		Phải thu khách hàng	13.166.666.646	13.166.666.646
		Cho vay	21.826.700.565	21.826.700.565
		Phải thu khác	8.514.288.516	8.514.288.516
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Góp vốn vào dự án	-	8.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp cơ điện Handico6		Trả trước cho người bán	735.112.302	248.043.055

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN****NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**Mẫu số B 09a - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**8.3 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)****c. Số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)**

Bên liên quan	Mối quan hệ	Khoản mục	30/6/2021	01/01/2021
			VND	VND
<b>Phải trả</b>			<b>203.176.290.137</b>	<b>102.242.486.970</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản Bất động sản Handico 6	Công ty con	Phải trả người bán	3.213.750.249	3.340.051.810
		Phải trả khác	-	1.234.317.807
		Phải trả vay	-	5.300.000.000
Công ty CP Thương mại và Xây lắp Handico6	Công ty liên kết	Phải trả người bán	1.118.496.043	1.118.496.043
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Người mua trả tiền trước	186.297.353.650	6.334.394.628
		Lãi vay	467.354.795	467.354.795
		Phải trả vay	9.000.000.000	61.450.000.000
Công ty CP Bất Động sản Land6	Công ty liên kết	Phải trả vay	2.179.335.400	-
Lê Quốc Bình	Chủ tịch HĐQT	Cho vay, phải trả khác	-	22.030.408.873
Hoàng Quế Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Cho vay, phải trả khác	300.000.000	367.463.014
Bế Ngọc Long	Tổng Giám đốc	Cho vay, phải trả khác	600.000.000	600.000.000

**8.4 Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Thành viên hãng Kiểm toán quốc tế INPACT, một số số liệu đã được điều chỉnh hồi tố được trình bày tại Thuyết minh (8.2) Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thông tin so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các Thuyết minh liên quan là số liệu cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên hãng Kiểm toán quốc tế INPACT.

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Bùi Thu Hằng

Dương Thị Thái Hương

Bế Ngọc Long